

Bản án số: 246/2026/DS-PT  
Ngày 20 tháng 3 năm 2026  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Phan Công Trí  
Ông Phan Thanh Hải

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:105/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Công ty Cổ phần M2; địa chỉ trụ sở: số I D, D, phường C, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Al P – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Lầu D - Tòa nhà C, D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 66/2026/UQ-MARS(VPB) ngày 09/01/2026). (Có mặt)

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Nhựt L – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng D - số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 3518/2026/UQ-VPB ngày 14/01/2026). (Có mặt)

**- Bị đơn:**

1. Ông Trương Ly M, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà

**Mau.** (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh **M**: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: **ấp M, xã T, tỉnh Cà Mau** là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/3/2025). (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Hồ Văn V**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**; Căn cước: 096072012246. (Có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị M1**; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

3. Anh **Hồ Đăng K**; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

4. Ông **Hồ Văn D1**; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

5. Bà **Hồ Thị T1**; sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**; Căn cước: 096166000582.

Người đại diện hợp pháp của ông **D1** và bà **T1**: Ông **Đặng Hữu T2**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: **ấp A, xã Đ, tỉnh Cà Mau**; Căn cước: 096068009812 (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2025 và ngày 12/8/2025). (Có mặt)

6. Bà **Nguyễn Hồng N** (**Nguyễn Thị N1**), sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**; Căn cước: 096164000928 (Có mặt)

7. Ông **Hồ Thạch S**; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

8. Ông **Hồ Hoàng A**; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**. (Vắng mặt)

9. Ông **Hồ Út H** (chết); địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Cháu **Hồ Ngọc G**, 11 tuổi; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**.

2. Cháu **Hồ Ngọc T3**, 09 tuổi; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau**.

Người đại diện hợp pháp của cháu **G** và **T3**: Bà **Hồ Thị T1**, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: **ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau** là người giám hộ; Căn cước: 096166000582. (Có mặt)

10. Ông **Nguyễn Khánh L1**; địa chỉ cư trú: **ấp D, xã Đ, tỉnh Cà Mau** (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn **Công ty Cổ phần M2** và **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1**.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 23/12/2023, **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** ký kết hợp đồng cho vay với ông **M**, bà **D** số LN2312161255568, số tiền vay 2.700.000.000đ; hợp đồng thế tín dụng số 359-P-1896857 ngày 13/01/2024, số tiền vay 75.000.000đ.

Tài sản thế chấp: Các phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 161074; DB 161077; DB 161078 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc **Sở Tài**

nguyên và Môi trường tinh C cấp cho ông Nguyễn Khánh L1 ngày 11/3/2021 (đã chỉnh lý trang tư cho ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D).

Ngày 30/9/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 bán cho Công ty Cổ phần M2 90% khoản nợ phát sinh của hợp đồng LN2312161255568, số tiền vay 2.700.000.000đ; 100% khoản nợ phát sinh của hợp đồng 359-P-1896857 ngày 13/01/2024, số tiền vay 75.000.000đ.

Tạm tính đến ngày 23/10/2024, ông M và bà D còn nợ Công ty M2 số tiền gốc 2.503.693.348đ, lãi 198.358.096đ, tổng 2.702.051.444đ. Nợ V2 gốc 270.000.000đ, lãi 32.215.766đ, tổng 302.215.766đ. Tổng của hai khoản nợ là 3.004.267.210đ.

Nay Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 yêu cầu ông M và bà D trả số tiền 3.004.267.210đ, lãi phát sinh và xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông M và bà D không thanh toán nợ cho ngân hàng.

*Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty M2 và ngân hàng.*

Từ nội dung nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau bị kháng cáo đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

1.1. Buộc ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M2 số tiền 3.276.807.968 đồng.

1.2. Buộc ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 348.159.674 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 về việc yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo thế chấp để thu hồi nợ.

3.1. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được thiết lập giữa anh Trương Ly M, chị Nguyễn Thị D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ngày 21 tháng 12 năm 2023 là vô hiệu.

3.2. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D bản gốc của các Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số DB 161074; DB 161077; DB 161078 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho ông Nguyễn Khánh L1 ngày 11/3/2021 (đã chỉnh lý trang tư cho ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D).

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Hồ Văn D1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Hồ Thị T1 với ông Nguyễn Khánh L1; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Khánh L1 với ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D; hủy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 với ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D và yêu cầu ông Nguyễn Khánh L1 trả số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2025, Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng V1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau theo hướng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1, theo đó phía nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp và không phải chịu án phí, chi phí tố tụng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng V1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 nộp trong thời hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông AI P, ông L1, ông V, bà T1, bà N1 có mặt; các đương sự khác vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hoặc được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau theo hướng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1, theo đó phía nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp và không phải chịu án phí, chi phí tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng:

Ông M, bà D có ký kết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 để vay tiền. Cụ thể:

Hợp đồng cho vay số LN2312161255568 ngày 23/12/2023, số tiền cho vay 2.700.000.000 đồng.

Hợp đồng thế chấp số 359-P-1896857 ngày 13/01/2024, số tiền vay 75.000.000 đồng.

Do ông M, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M2 khởi kiện.

Án sơ thẩm tuyên:

Buộc anh Trương Ly M và chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M2 số tiền 3.276.807.968 đồng.

Buộc anh Trương Ly M và chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 348.159.674 đồng.

Các đương sự không kháng cáo về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Trương Ly M, bà Nguyễn Thị D đã thế chấp các tài sản sau:

Quyền sử dụng thửa đất số 455, tờ bản đồ số 11, diện tích 7850 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ( cũ) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 11/3/2021, cập nhật thay đổi chủ sử dụng sang tên Trương Ly M, Nguyễn Thị D ngày 6/11/2023.

Quyền sử dụng thửa đất số 260, tờ bản đồ số 11, diện tích 18163m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ( cũ) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 11/3/2021, cập nhật thay đổi chủ sử dụng sang tên Trương Ly M, Nguyễn Thị D ngày 6/11/2023.

Quyền sử dụng thửa đất số 500, tờ bản đồ số 11, diện tích 6480,4 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ( cũ) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 11/3/2021, cập nhật thay đổi chủ sử dụng sang tên Trương Ly M, Nguyễn Thị D ngày 6/11/2023.

Theo Báo cáo tư vấn về giá tài sản bảo đảm ngày 14/12/2023 do công ty TNHH T4 cung cấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 thì trên 03 phần đất thế chấp là đất trống không có tài sản tọa lạc trên đất. Quá trình giải quyết vụ kiện đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M2 xác định Báo cáo này thay thế cho biên bản thẩm định, xác minh tài sản thế chấp; Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 căn cứ vào Báo cáo tư vấn về giá tài sản bảo đảm ngày 14/12/2023 do công ty TNHH T4 để kí kết hợp đồng thế chấp và giải ngân khoản vay cho ông M, bà D.

Theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi ( nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau) thì hiện trạng trên đất thế chấp có 01 ngôi nhà Hồ Văn V, 01 ngôi nhà Hồ Văn D1, 01 ngôi nhà của Hồ Hoàng A, 01 ngôi nhà của Hồ Thị T1. Ngoài ra, có một số cây trồng, 01 ngôi mộ, 02 công xỏ vuông.

Như vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ký kết hợp đồng thế chấp tài sản với ông M, bà D, nhưng không thẩm định, xác minh trên đất gồm có tài sản của những ai, nên không biết bà T1, ông H, con ông H và ông Hoàng A xây dựng nhà sống trên phần đất thế chấp. Trong trường hợp này, bên nhận thế chấp tài sản (ngân hàng) không phải là người thứ 3 ngay tình theo quy định tại khoản 2 Điều 133 của Bộ luật dân sự 2015 và mục 1 Phần II của công văn số 64/TANDTC-PC, do vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là vô hiệu. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên giữa Ngân hàng với anh M, chị D vô hiệu cũng phù hợp với Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 không được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 157, Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 133; Điều 288 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

1.1. Buộc ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M2 số tiền 3.276.807.968 đồng.

1.2. Buộc ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 348.159.674 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 về việc yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo thế chấp để thu hồi nợ.

3.1. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được thiết lập giữa ông Trương Ly M, bà Nguyễn Thị D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ngày 21 tháng 12 năm 2023 là vô hiệu.

3.2. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Ly M và bà Nguyễn Thị D bản gốc của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 161074; DB 161077; DB 161078 do Văn phòng đăng ký đất đai

thuộc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C** cấp cho ông **Nguyễn Khánh L1** ngày 11/3/2021 (đã chỉnh lý trang tư cho ông **Trương Ly M** và bà **Nguyễn Thị D**).

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông **Hồ Văn D1** về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà **Hồ Thị T1** với ông **Nguyễn Khánh L1**; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông **Nguyễn Khánh L1** với ông **Trương Ly M** và bà **Nguyễn Thị D**; hủy hợp đồng tín dụng giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** với ông **Trương Ly M** và bà **Nguyễn Thị D** và yêu cầu ông **Nguyễn Khánh L1** trả số tiền 10.000.000 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: **Công ty Cổ phần M2** và **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** phải chịu chi phí xem xét tại chỗ là 300.000 đồng (đã nộp xong).

6. Về án phí:

\*Án phí dân sự sơ thẩm:

- **Công ty Cổ phần M2** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 43.021.000 đồng theo biên lai số 0002692 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; **Công ty Cổ phần M2** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 42.721.000 đồng.

- **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.555.000 đồng theo biên lai số 0002693 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 7.255.000 đồng.

- Ông **Trương Ly M** và bà **Nguyễn Thị D** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 104.499.000 đồng.

\*Án phí dân sự phúc thẩm:

**Công ty Cổ phần M2** phải chịu 300.000 đồng. **Công ty Cổ phần M2** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006251 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Cà Mau), được chuyển thu án phí.

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** phải chịu 300.000 đồng. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006250 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Cà Mau), được chuyển thu án phí.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 4-CM;
- Phòng THADS khu vực 4-CM;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Trần Quỳnh Phương**